

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA TRI  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST  
Ngày 01-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tấn Tài

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Hồng Chí Danh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 03/10/2018 đối với các bị cáo:

**1. Cao Văn T, sinh năm 1988;** Tên gọi khác: S; Nơi sinh: xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi ĐKTT: Ấp AP, xã AB, huyện B, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Tấn L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: 03 (Ngày 02/11/2016, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong ngày 15/5/2017; Ngày 21/12/2016, bị UBND xã An Bình Tây áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 04/7/2017, bị TAND huyện Ba Tri áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 04/01/2012, bị TAND huyện Ba Tri xử phạt 03 năm tù

về tội “Cố ý gây thương tích” và chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa (Tiền Giang), đến ngày 30/8/2013 được đặc xá trở về địa phương sinh sống. Ngày 04/7/2017, bị TAND huyện Ba Tri ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre đóng trên địa bàn xã Tân Xuân (Ba Tri - Bến Tre) cho đến ngày phạm tội. Hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre cho đến nay. (có mặt)

**2. Nguyễn A, sinh năm 1993;** Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi ĐKTT: Ấp GL, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Phan Thị N, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Có 02 anh chị, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1986; Tiền án: Không; Tiền sự: 03 (Ngày 16/5/2016, bị TAND quận Gò Vấp (TP. Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 26/6/2017, bị UBND xã An Hiệp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 05/01/2018, bị TAND huyện Ba Tri áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 05/01/2018, bị TAND huyện Ba Tri ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre đóng trên địa bàn xã Tân Xuân (Ba Tri - Bến Tre) cho đến ngày phạm tội. Hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Văn D, sinh năm 1973 (có mặt)

Nơi ĐKTT: ấp 188D1, khu phố B, phường S, Tp. B, Bến Tre

Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre

2. Chung Thiết L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre

3. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1990 (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre

4. Phạm Minh T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre

5. Huỳnh Quang N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn T, Nguyễn A và anh Văn D là học viên cai nghiện bắt buộc tại khu F Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre đóng trên địa bàn ấp Tân An xã Tân Xuân (Ba Tri - Bến Tre).

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04/3/2018, Cao Văn T thức dậy tập thể dục thì nhìn thấy anh Văn D đang ngồi hút thuốc trên bệ xi măng trong phòng tại khu F. Lúc này, T nghi ngờ anh D là người báo cho Cơ sở cai nghiện về hành vi vi phạm nội quy của Trần H là bạn cai nghiện cùng phòng với T khiến H bị đưa vào khu cách ly nên xông đến dùng chân phải đá vào người D, anh D đưa tay lên đỡ thì bị té ngã xuống bệ xi măng, T tiếp tục dè rồi dùng tay đánh nhiều cái vào người D. Thấy T đánh anh D, Nguyễn A cũng xông vào dùng chân đá nhiều cái vào người anh D rồi cả hai bỏ đi, còn D bị thương tích nên được đưa đến bệnh viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 114 – 318/TgT ngày 06/4/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Văn D bị: “Sung nề vùng đỉnh đầu kích thước 02cm x 02cm đã hết, không còn để lại vết tích; sung nề nách trái khoảng liên sườn VII đã hết; sung huyết vùng ngực: Xquang ngực gãy xương sườn VII trái 03%; sung nề, đau, biến dạng cẳng tay phải. Xquang gãy 1/3 trên xương trụ phải 10%. Điều trị bó bột bảo tồn. Hiện: xương lành thẳng trục, còn nẹp cố định. Vận động bàn tay và các ngón bình thường. Điện não đồ bình thường; cơ chế hình thành vết thương là do vật tày gây ra; tỷ lệ phần trăm cơ thể do thương tích là 13%”

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 28/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn A đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng tay chân đánh, đá gây thương tích cho anh Văn D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, bị hại Văn D không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm do các bị cáo đã bồi thường xong cho anh D số tiền 15.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, anh D xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên quyết định truy tố đối với Cao Văn T, Nguyễn A về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 15.000.000 đồng nên bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận .

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn A là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do bản tính hung hăng cùng ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, nên Cao Văn T và Nguyễn A đã có hành vi đánh anh Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% dù giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn. Sự việc xảy ra vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 04/3/2018 tại khu F của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre đóng trên địa bàn ấp Tân An xã Tân Xuân (Ba Tri – Bến Tre). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn A về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội trong thời gian đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi đánh gây thương tích cho bị hại, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dù giữa hai bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên của bị cáo đã gây ra những đau đớn về thể xác cho người bị hại, gây tổn kém về tiền bạc cho việc điều trị. Bản thân 02 bị cáo mỗi bị cáo có 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng trong thời gian đang cai nghiện bắt buộc, hai bị cáo lại có hành vi vô cớ đánh người gây thương tích. Bị cáo T đã từng bị kết án tù về tội cố ý gây thương tích nhưng không biết cải sửa. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất hành vi của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, Cao Văn T, Nguyễn A đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: sau khi gây thương tích cho anh D, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh D số tiền 15.000.000 đồng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo A có ông nội và ông ngoại là liệt sĩ nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 15.000.000 đồng, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp nên được HĐXX ghi nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn A 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Văn T đã nhận số tiền bồi thường 15.000.000 đồng từ hai bị cáo và không yêu cầu hai bị cáo bồi thường thêm.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Các bị cáo Cao Văn T, Nguyễn A mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã AH (B – Bến Tre);
- UBND xã AB (B – Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Tấn Tài**